

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 52/2022/DS -ST

Ngày: 28/9/2022

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tư Thế;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Quang Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 05/01/2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 06/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H;

Địa chỉ: Số 25 B, phường B, Tp. Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Viết D; Cán bộ tín dụng Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch K; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph; Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Viết D trình bày: Vợ chồng ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph có ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn tại Ngân hàng H theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1082/16/HĐTDHM-CN/218 ngày 21/12/2016, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1082/16/HĐTDHM-CN/218/04 ngày 22/11/2019; với số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay nông nghiệp.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Th, bà Ph ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 0794/16/HĐBĐ-218 ngày 07/9/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0794/16/HĐBĐ-218/PL01 ngày 21/12/2016 đối với: Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 84, diện tích 2863,3m²; tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 095130 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2016, đứng tên ông Th, bà Ph.

Đến nay số tiền vay của ông Th, bà Ph đã chuyển sang nợ quá hạn; mặc dù ngân hàng đã tại điều kiện cho ông Th, bà Ph nhưng ông Th, bà Ph vẫn không trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th, bà Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 119.924.433 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 5.176.019 đồng, lãi quá hạn 14.748.414 đồng (tạm tính đến ngày 05/10/2021) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng số 1082/16/HĐTDHM-CN/218 ngày 21/12/2016, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1082/16/HĐTDHM-CN/218/04 ngày 22/11/2019 kể từ ngày 06/10/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông Th, bà Phượng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 0794/16/ HĐBĐ-218 ngày 07/9/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0794/16/HĐBĐ-218/PL01 ngày 21/12/2016.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Th, bà Phượng vẫn phải tiếp tục trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông Th, bà Ph trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả cho ông Th, bà Ph giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 095130 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2016, đứng tên ông Th, bà Ph.

- Bị đơn ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ hiện đang sinh sống ở đâu; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc

thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến Tòa án giải quyết vụ án; đồng thời nhắn tin thông báo tìm kiếm trên ba số Báo Công lý liên tiếp số 69 ngày 30/8/2022, số 70 ngày 02/9/2022, số 71 ngày 06/9/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H, buộc Bị đơn ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph phải trả cho Ngân hàng H tổng số tiền 136.633.113 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 5.176.019 đồng, lãi quá hạn 31.457.094 đồng (tạm tính đến ngày xét xử ngày 28/9/2022) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2022 theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng số 1082/16/HĐTDHM-CN/218 ngày 21/12/2016, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1082/16/HĐTDHM-CN/218/04 ngày 22/11/2019 cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp ông Th, bà Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 0794/16/HĐBĐ-218 ngày 07/9/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã đi khỏi địa phương, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết triệu tập bị đơn lần thứ 2 đến tham gia phiên tòa xét xử; Vì vậy, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph có ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn tại Ngân hàng H theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1082/16/HĐTDHM-CN/218 ngày 21/12/2016, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1082/16/HĐTDHM-CN/218/04 ngày 22/11/2019; với số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay nông nghiệp. Việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện; Tuy nhiên, thực hiện hợp đồng ông Th, bà Phượng không trả nợ đầy đủ, đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H, buộc ông Th, bà Phượng phải trả cho Ngân hàng H tổng số tiền 136.633.113 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 5.176.019 đồng, lãi quá hạn 31.457.094 đồng (tạm tính đến ngày 28/9/2022) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng số 1082/16/HĐTDHM-CN/218 ngày 21/12/2016, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1082/16/HĐTDHM-CN/218/04 ngày 22/11/2019 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, ông Th, bà Phượng đã ký Hợp đồng thế chấp số 0794/16/ HĐBĐ-218 ngày 07/9/2016 đối với Quyền sử dụng thửa đất số 115, tờ bản đồ số 84, diện tích 2863,3m²; tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 095130 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2016, đứng tên ông Th, bà Ph.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng V. Trường hợp ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa Quyền sử dụng thửa đất số 115, tờ bản đồ số 84, diện tích 2863,3m²; tọa lạc tại xã C huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 095130 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2016, đứng tên ông Th, bà Ph để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Th, bà Phụng vẫn phải tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng H.

Trường hợp ông Th, bà Ph trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng H trả cho ông Th, bà Ph giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 095130 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2016, đứng tên ông Th, bà Ph.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng, nguyên đơn đã tạm ứng chi phí này. Bị đơn ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph phải hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chi phí thông báo tìm kiếm bị đơn trên phương tiện thông tin đại chúng là 5.000.000 đồng, nguyên đơn phải chịu chi phí này, phù hợp với khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự (đã chi phí xong).

[5] Về án phí: Bị đơn ông Th, bà Ph phải chịu 6.831.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 180, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

- **Về số nợ:** Buộc bị đơn ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph phải trả cho Ngân hàng H tổng số tiền 136.633.113 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; nợ

lãi trong hạn 5.176.019 đồng, lãi quá hạn 31.457.094 đồng (tạm tính đến ngày xét xử ngày 28/9/2022) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2022 theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng số 1082/16/HĐTDHM-CN/218 ngày 21/12/2016, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1082/16/HĐTDHM-CN/218/04 ngày 22/11/2019 cho đến khi trả nợ xong.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trường hợp ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0794/16/HĐBĐ-218 ngày 07/9/2016 đối với Quyền sử dụng thửa số 115, tờ bản đồ số 84, diện tích 2863,3m²; tọa lạc tại xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 095130 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2016, đứng tên ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Th, bà Ph vẫn phải tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng H.

Trường hợp ông Th, bà Phượng trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng H trả cho ông Th, bà Ph giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 095130 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2016, đứng tên ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph.

[2] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng. Bị đơn ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph phải hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Chi phí thông báo tìm kiếm bị đơn trên phương tiện thông tin đại chúng là 5.000.000 đồng, nguyên đơn Ngân hàng H đã tạm ứng và phải chịu chi phí này (đã chi phí xong).

3. Về án phí:

Bị đơn ông Lê Đình Th, bà Trịnh Thị Ph phải chịu 6.831.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 2.998.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0007631 ngày 28/1/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Tín